TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2017/DS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Lương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Bùi Thanh Hưởng**
Ông **Cao Xuân Tú**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khuyên** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị My Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06 /2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Ông Lùng Lao P; Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang.*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lùng Văn ***K****; Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.*

2. *Bị đơn****:*** *Anh Sèn Văn S ; Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày tại phiên tòa hôm nay. Anh Lùng Văn K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lùng Lao P trình bày như sau:

Gia đình ông Lùng Lao P có thửa đất diện tích 930m^2 mục đích sử dụng là đất lúa, tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất: gia đình ông Lùng Lao P được xã B chia cho gia đình ông vào năm 1994 và đã canh tác ổn định từ năm 1994 đến tháng 10 năm 1997 thì được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gia đình sử dụng trồng lúa nước từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến 2017 thì bị anh Sèn Văn S đến tranh chấp.

Do ông Lùng Lao P sức khỏe đã yếu nên ông P cho các con trai của ông P canh tác trồng lúa nước. Tuy nhiên, từ tháng 4 năm 2017 đến nay, anh Sèn Văn S trú tại thôn N, xã B, huyện H tự ý đến canh tác trồng lúa nước trên đất của ông. Cả gia đình ông P đã phản đối anh S canh tác và yêu cầu thôn N và Ủy ban nhân dân xã B giải quyết nhiều lần nhưng anh S không trả lại đất cho ông P.

Trong quá trình hòa giải tại xã và nêu ý kiến tại Tòa án, anh S đều nêu lý do anh đi chiếm đất nhà ông P là do con nhà ông P không đi sửa mương nước dùng chung của thôn N nên làm cho nước mương về nhiều không thoát kịp đã tràn xuống nương sắn của anh S và gây mất sắn của anh S thiệt hại tầm sáu triệu đồng. Anh S yêu cầu gia đình ông P phải nhận lỗi và đền bù cho gia đình anh nhưng gia đình ông P không đồng ý.

Ông P không nhất trí ý kiến của anh S nêu ra vì trên thực tế sự việc không đúng như anh S trình bày. Gia đình ông P có đến sửa mương nước vì việc mương nước bị tràn và trôi đất nương sắn anh S cũng gây lấp ruộng của gia đình ông P ở bên dưới nương sắn anh S nên nhà ông P cũng thiệt hại về lúa do kênh mương gây ra khi nước về nhiều mỗi khi trời mưa to.

Bên cạnh lấy lý do là kênh mương thì anh S còn yêu cầu gia đình ông P phải đền bù công ông nội anh S khai phá ruộng.

Gia đình ông P không nhất trí do việc khai phá thật ra không phải là một mình ông nội anh S khai phá mà là do cả đội dân công của thôn N cùng khai phá và sau đó chính anh S đã thừa nhận là ông Nội anh không đi dân công cùng thôn nên thửa đất đã được giao cho nhà ông P sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay anh S mới đi đòi lại công khai phá là không có căn cứ. Anh S nêu các ý kiến trên chỉ là lấy cớ để đi chiếm đất của ông P. Gia đình ông P không chấp nhận yêu cầu đã nêu của anh S và yêu cầu anh S phải trả lại đất đang lấn chiếm của gia đình.

Ông Lùng Lao P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H buộc anh Sèn Văn S trả lại cho ông Lùng Lao P quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 235 diện tích 930 m^2 , mục đích sử dụng là đất lúa, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 703118 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 05 tháng 10 năm 1997 cho ông Lùng Lao P. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là anh Sèn Văn S trình bày trong các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay như sau:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp thì anh không trực tiếp được chứng kiến mà anh được bố anh kể lại nguồn gốc thửa đất mà anh S đang tranh chấp của ông P là do ông nội của anh S khai phá thành ruộng bậc thang và đã sử dụng một thời gian. Sau đó, ông nội anh S không đi làm dân công cùng đội ở thôn N nên Nhà nước đã thu lại rồi để cho nhà ông P làm số ruộng này từ năm1994. Sau khi làm một thời gian thì ông P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay. Trong suốt quá trình sử dụng từ năm 1994 đến năm 2017 nhà anh S vẫn để cho nhà ông P sử dụng bình thường đến tháng 4 năm 2017 mới đến canh tác vụ đầu tiên.

Lý do anh S đến trồng lúa trên ruộng của ông P là do cuối năm 2016 thì anh S thấy nhà ông P không cho người đến cùng các hộ dân tại thôn N sửa kênh

mương tại thôn N dẫn nước phục vụ cho các hộ trong thôn làm ruộng. Do con trai nhà ông P không chịu đi sửa làm cho nước mương về nhiều tràn qua mương xuống nương sắn của anh S trồng dưới mương và gây thiệt hại cho anh S. Anh có yêu cầu thôn N và thôn T và ủy ban nhân dân xã giải quyết nhiều lần nhưng không được nhà ông P xin lỗi và đền bù cho anh. Ngược lại con nhà ông P còn nói câu thách thức anh với anh gây cho anh bức xúc nên anh S đến trồng lúa vào ruộng của ông P.

Ngoài ra, anh S cho rằng ông nội của anh S có công khai phá khu ruộng trên mà anh S không được hưởng nên anh yêu cầu nhà ông P phải đền bù nương sắn và công khai phá của ông nội anh thì anh mới trả đất cho ông P.

Anh không nhất trí trả lại đất cho ông Lùng Lao P.

Về yêu cầu đền bù: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu đền bù của anh.

Ngoài ý kiến của các bên đương sự còn có ông Vương Đình Phúc nguyên là bí thư chi bộ xã B là người biết rõ về nguồn gốc đất đang tranh chấp, đại diện của nguyên đơn có nộp thêm chứng cứ là bản đóng góp ý kiến của ông Vương Đình P, 65 tuổi , trú tại thôn T, xã B , nguyên là bí thư xã B:

Ông cho biết từ năm 1965 đến năm 1969 ông Lùng Lao Củi là bố ông Lùng Lao P bàn giao thửa đất hiện đang tranh chấp cho Ban quản trị hợp tác xã thôn T quản lý sử dụng. Đến năm 1969 thì số ruộng bị đất trên đồi lở xuống lấp hoàn toàn và bị bỏ hoang 3 năm đến năm 1972 thì Ban quản trị hợp tác xã T tổ chức cho người cùng nhau đi khôi phục lại thành ruộng lúa gây quỹ cho tổ phụ lão của thôn đến năm 1987 thì giao lại cho thôn T. Từ năm 1988 đến năm 1993 giao đất thành nhóm sản xuất thì có ông Vương Ngọc S và ông Lùng Văn T nhận khoán.

Từ năm 1994, số diện tích đất trên đã được giao khoán cho ông Lùng Lao P sử dụng sau đó ông P đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và sử dụng ổn định cho đến tháng 4 năm 2017 thì bị anh S đến tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: xét thấy diện tích đất đang tranh chấp đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lùng Lao P. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án tuyên trả lại quyền sử dụng đất cho nguyên đơn là ông Lùng Lao P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lùng Lao P khởi kiện yêu cầu trả lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là tranh chấp thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai và khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung: Căn cứ tài liệu là các lời khai của đại diện của nguyên đơn là anh Lùng Văn K và bị đơn là anh Sèn Văn S và bản đóng góp ý kiến của ông Vương Đình P cho thấy rằng: Năm 1994, nhà ông Lùng Lao P được Nhà nước giao khoán cho sử dụng thửa đất đến năm 1997 thì ông P tiến hành các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05 tháng 10 năm 1997. Gia đình ông P cũng sử dụng công khai liên tục, ổn định suốt thời gian từ 1994 đến tháng 4 năm 2017 không có tranh chấp.

Về giấy tờ hợp pháp đối với thửa đất đang tranh chấp: ông Lùng Lao P có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 703118 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 05 tháng 10 năm 1997 cho ông Lùng Lao P .

Anh S chỉ nêu là sử dụng đất ông nội khai phá nhưng không nộp được cho Tòa án các giấy tờ hợp pháp quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Đồng thời anh S xác nhận việc Nhà nước giao cho ông P sử dụng thì anh và gia đình cũng biết nhưng không có ý kiến phản đối và tranh chấp từ năm 1994 đến tháng 4 năm 2017. Từ tháng 4 năm 2017 anh mới đến canh tác vụ đầu tiên.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với diện tích đất đang tranh chấp đã xác định được anh Sèn Văn S đang trồng lúa nước trên thửa đất số 235 diện tích 930 m^2 của gia đình ông P, vị trí thửa đất có các mặt tiếp giáp như sau:

Phía bắc giáp đường mòn

Phía nam giáp đất lúa của anh Sèn Văn S

Phía đông giáp đất lúa và đất mầu của anh Sèn Văn S

Phía tây giáp khe nước.

Thực trạng thửa đất gồm 5 thửa ruộng bậc thang được đánh số từ 1 đến 5 trong sơ đồ vị trí đất tranh chấp.

Ông Lùng Lao P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H buộc anh Sèn Văn S trả lại cho ông Lùng Lao P quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 235 diện tích 930 m^2 , mục đích sử dụng là đất lúa, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 703118 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 05 tháng 10 năm 1997 cho ông Lùng Lao P là có căn cứ theo quy định của pháp luật và hoàn toàn phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ.

Ông Lùng Lao P là người có quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất đang tranh chấp. Hiện nay, đất đang bị anh Sèn Văn S lấn chiếm để trồng lúa nên gia đình không thể sử dụng canh tác được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lùng Lao P là có căn cứ và cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phía bị đơn: Anh Sèn Văn S không giao nộp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc thửa đất là của nhà anh và cũng không có giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng thửa đất. Anh S cho rằng thửa đất này là do ông nội của anh S khai phá nhưng anh lại không được sử dụng thửa đất nên tự ý đến cấy lúa trên đất. Ngoài ra còn nêu các lý do để đến chiếm đất của ông P và không nhất trí trả lại đất.

Hành vi chiếm đất của anh S là vi phạm quy định của Luật Đất đai về quyền của người sử dụng đất.

Về yêu cầu đền bù của anh S đối với ông P: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu đền bù của anh đối với ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng anh S không có đủ chứng cứ để chứng minh anh S có quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất đang tranh chấp với ông P.

Việc anh S đòi lại đất đã được giao cho người khác sử dụng theo quy định của Nhà nước là không được thừa nhận theo quy định tại Điều 26 Luật đất đai 2013

Do đó, cần buộc anh S phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông P để ông P tiếp tục canh tác trên đất.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lùng Lao P do anh Lùng Văn K làm đại diện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và đã nộp xong toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: buộc anh Sèn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ:

- Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015
- Khoản 1, khoản 5 Điều 26, khoản 5, khoản 7 Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013
- Khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện về tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn là ông Lùng Lao P.

Buộc bị đơn là anh Sèn Văn S phải trả lại quyền sử dụng đất thửa đất số 235, diện tích 930 m^2, mục đích sử dụng là đất lúa, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 703118 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 05 tháng 10 năm 1997 mang tên Lùng Lao P cho ông Lùng Lao P tiếp tục sử dụng đất

Địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang

Vị trí thửa đất có các mặt tiếp giáp như sau(có sơ đồ vị trí đất tranh chấp kèm theo):

Phía bắc giáp đường mòn

Phía nam giáp đất lúa của anh Sèn Văn S

Phía đông giáp đất lúa và đất màu của anh Sèn Văn S

Phía tây giáp khe nước.

Thực trạng thửa đất gồm 5 thửa ruộng bậc thang được đánh số từ 1 đến 5 trong sơ đồ vị trí đất tranh chấp.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí : Anh Sèn Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại cho ông Lùng Lao P 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do anh Lùng Văn K làm đại diện đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 04009, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lùng Lao P do anh Lùng Văn K làm đại diện đã nộp xong toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo và thi hành án

Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Văn Lương